

lượng hàng hóa (sửa đổi), Pháp lệnh Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Pháp lệnh Đo lường và Pháp lệnh Công an xã.

Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ trưởng Bộ Công an phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ để hoàn chỉnh từng dự án Pháp lệnh nói trên, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Tại phiên họp này, Văn phòng Chính phủ đã gửi các thành viên Chính phủ Báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ quý III và 9 tháng đầu năm 1998.

Trong quý III/1998, việc thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ đã có một số chuyển biến tốt; Chính phủ và các Bộ, ngành đã giải quyết được khối lượng rất lớn các công việc, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác của Chính phủ. Tuy nhiên vẫn còn một số yếu kém cần khắc phục. Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo, tăng cường công tác phối hợp để giải quyết nhanh và có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra, thực hiện tốt và đầy đủ các quy định của Quy chế.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

số 36/CP ngày 29/5/1995 của Chính phủ.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/CP ngày 29 tháng 5 năm 1995 của Chính phủ như sau:

1. Khoản 2, 4, 5 Điều 5 được sửa đổi như sau:

"2. Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật, tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng kỹ thuật các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, cấp Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo định kỳ.

4. Quản lý việc đào tạo, cấp Giấy phép lái xe và Chứng chỉ học luật giao thông cho những người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

5. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra hệ thống Thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải trong toàn quốc. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với những vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị".

2. Khoản 3 Điều 6 được sửa đổi như sau:

"3. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc soạn thảo tài liệu và tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về trật tự an toàn giao thông."

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của "Điều lệ trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị" ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 29 tháng 5 năm 1995 của Chính phủ như sau:

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 75/1998/ND-CP ngày 26/9/1998 về bổ sung, sửa đổi một số điều của Nghị định

1. Bổ sung khoản 4 vào Điều 1:

“4. Người điều khiển phương tiện và chủ sở hữu phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về phương tiện tham gia giao thông.”

2. Khoản 2 Điều 2 được sửa đổi như sau:

“2. Phương tiện tham gia giao thông là các loại xe cơ giới, xe thô sơ và các thiết bị chuyên dùng lưu thông trên đường bộ, đường đô thị.”

3. Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“3. Người điều khiển các xe khác khi qua nơi xảy ra tai nạn có trách nhiệm chở người bị thương đến nơi cấp cứu gần nhất. Các xe ưu tiên không bắt buộc phải chở người bị thương đến nơi cấp cứu”.

4. Khoản 7 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“7. Ủy ban nhân dân địa phương nơi tai nạn xảy ra phải tổ chức cứu chữa giúp đỡ người bị nạn, bảo vệ hiện trường và kịp thời thông báo cho Cảnh sát giao thông đến lập biên bản, xử lý hậu quả. Trường hợp nạn nhân bị chết, sau khi cơ quan công an đã hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật và đồng ý cho chôn cất thì Ủy ban nhân dân địa phương có trách nhiệm tổ chức chôn cất người bị nạn.”

5. Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“1. Người tham gia giao thông khi phát hiện công trình giao thông đường bộ có biểu hiện không đảm bảo an toàn giao thông, phải có nghĩa vụ đặt báo hiệu tạm thời và tìm cách báo cho đơn vị quản lý giao thông đường bộ hoặc cơ quan nhà nước có trụ sở gần nhất; các cơ quan nhà nước khi nhận được tin báo phải có trách nhiệm thông báo ngay đến cơ quan quản lý giao thông đường bộ để khắc phục kịp thời”.

6. Điểm 1 Điều 13 được sửa đổi như sau:

“1. Đối với các loại xe cơ giới (kể cả moóc kéo theo xe cơ giới):

a) Có đủ hệ thống hãm (chân và tay) có hiệu lực theo quy định.

b) Có đủ đèn chiếu sáng (gần và xa), đèn soi biển số, đèn báo hãm, đèn tín hiệu các loại theo tiêu chuẩn quy định.

c) Có đủ còi với âm lượng tiêu chuẩn.

d) Có bộ phận giảm thanh, giảm khói theo tiêu chuẩn quy định.

đ) Bảo đảm tầm nhìn cho người điều khiển. Kính chắn gió phải trong suốt, có gương chiếu hậu, có gạt nước mưa.

e) Có hệ thống chuyển hướng có hiệu lực.

g) Có bánh lốp đúng kích cỡ, tiêu chuẩn kỹ thuật và áp lực hơi theo quy định cho từng loại xe.

h) Kính cửa ô tô khách phải là loại kính an toàn.

7. Khoản 2 Điều 18 được sửa đổi như sau:

“2. Người đứng đầu cơ sở kiểm định kỹ thuật xe và cán bộ trực tiếp kiểm định kỹ thuật chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm định.”

8. Bổ sung khoản 3 và 4 vào Điều 20 như sau:

“3. Tín hiệu đèn, còi, cờ, màu sơn của các phương tiện cơ giới đường bộ ưu tiên quy định như sau:

a) Xe chữa cháy: xe sơn màu đỏ, đèn quay trên nóc xe phát sáng màu đỏ.

b) Xe cứu thương: đèn quay trên nóc xe phát sáng màu đỏ, trên thành xe có dấu chữ thập màu đỏ.

c) Xe công an: đèn quay trên nóc xe phát sáng màu xanh, đỏ, cờ hiệu công an cắm ở đầu xe phía bên trái người lái.

d) Xe quân sự: cờ hiệu quân sự cắm ở đầu xe phía bên phải người lái.

Âm lượng còi của từng loại xe nêu trên do Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định.

4. Cấm các loại phương tiện cơ giới đường bộ không phải loại xe ưu tiên sử dụng còi, đèn ưu tiên quy định ở khoản 3 của Điều này.”

9. Khoản 3 Điều 21 được sửa đổi như sau:

"3. Cấm chở trên xe khách cùng với hành khách các chất độc hại, dễ nổ, dễ bắt cháy, các chất nguy hiểm khác, súc vật và vật có mùi hôi thối hoặc những chất có ảnh hưởng đến sức khỏe của hành khách."

10. Điểm 1 Điều 25 được sửa đổi như sau:

"1. Trong trường hợp cần thiết phải được Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) cho phép."

11. Khoản 1 Điều 26 được sửa đổi như sau:

"1. Hàng hóa xếp trên xe cơ giới phải gọn gàng, chằng buộc chắc chắn, không dễ rơi vãi dọc đường, không kéo lê trên mặt đường và không gây cản trở cho việc điều khiển xe. Không được xếp hàng quá bề rộng thùng xe, chiều dài hàng không được xếp thừa ra sau thùng xe trên 10% chiều dài toàn bộ xe.

Mô tô, xe máy và xe đạp không được xếp hàng hóa, hành lý vượt quá bề rộng dèo hàng về mỗi bên 0,30 mét, vượt quá chiều cao tính từ mặt đất là 2 mét, vượt quá phía sau dèo hàng là 0,50 mét; khi chuyên chở các loại bình khí nén, bình gas bằng mô tô, xe máy và xe đạp phải chằng buộc chắc chắn, bảo đảm an toàn."

12. Điểm c Điều 29 được sửa đổi như sau:

"c) Không có đủ các loại giấy tờ quy định như:

- Giấy chứng nhận đăng ký xe.
- Giấy phép lái xe (nếu điều khiển xe quy định phải có Giấy phép lái xe).
- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (nếu loại xe yêu cầu phải có)".

13. Điều 30 được sửa đổi như sau:

" Điều 30. Trường hợp làm mất hoặc hư hỏng Giấy phép lái xe mà có đủ chứng cứ là bị mất, bị hư hỏng, không bị tước, không bị tạm giữ sẽ được xét cấp lại".

14. Điểm a Điều 37 được sửa đổi, bổ sung như sau :

"a) Điều kiện xe chạy sau vượt xe chạy trước.

Xe chạy sau chỉ được phép vượt xe chạy trước khi:

- Không có chướng ngại vật ở phía trước;
- Không có xe chạy ngược chiều đến;
- Xe chạy trước không có báo hiệu định vượt xe khác;
- Người lái xe phải báo hiệu bằng còi hoặc đèn khi xin vượt xe chạy trước. Khi xe chạy trước đã tránh về bên phải và làm hiệu cho phép vượt thì người lái xe chạy sau mới được cho xe mình vượt lên về phía bên trái của xe chạy trước."

15. Điều 38 được sửa đổi một điểm sau (các quy định khác của Điều này vẫn giữ nguyên):

"Xe xuống dốc phải nhường đường cho xe lên dốc".

16. Điểm k Điều 39 được sửa đổi như sau:

"k) Khi xe bị hỏng hoặc dễ rơi hàng hóa xuống đường ảnh hưởng đến đường giao thông thì người điều khiển phải tìm mọi biện pháp đưa xe vào sát lề đường bên phải và thu dọn ngay hàng hóa rơi vãi."

17. Điểm a Điều 42 được sửa đổi như sau:

"a) Những xe ô tô sau đây là xe ưu tiên và được quyền ưu tiên đi trước các loại xe khác khi qua đường giao nhau theo thứ tự:

1. Xe chữa cháy đi đến nơi cháy để làm nhiệm vụ.
2. Xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.
3. Xe cứu thương đang chở bệnh nhân cấp cứu hoặc đi đón bệnh nhân cấp cứu.
4. Xe hộ đê, xe thực hiện nhiệm vụ chống lụt, bão khẩn cấp.
5. Đoàn xe có cảnh sát đi trước dẫn đường.

6. Xe đảm bảo giao thông khẩn cấp.

7. Đoàn xe tang.”

18. Điểm b Điều 44 được sửa đổi như sau:

“b) Khi lên, xuống phà và đang ở trên phà mọi người trên xe phải xuống xe trừ người điều khiển xe và người mắc bệnh không thể đi được.”

19. Bổ sung điểm i vào Điều 45 như sau:

“i) Đối với xe kéo moóc thì tổng trọng tải của xe phải lớn hơn tổng trọng tải của moóc, phải có hệ thống hãm có hiệu lực cho moóc.”

20. Khoản 1 Điều 52 được sửa đổi như sau:

“1. Các loại xe phải chạy đúng luồng, tuyến quy định. Nếu vì lý do đặc biệt cần đi vào khu vực cấm, đường cấm phải có giấy phép của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”

21. Điều 56 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 56.

1. Cấm xe đạp, xe máy, xe mô tô lạng lách, đánh võng gây nguy hiểm cho người đi đường.

2. Cấm đua xe khi chưa được phép của Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Cấm sử dụng ô dù che mưa, che nắng hoặc sử dụng điện thoại di động khi điều khiển xe đạp, mô tô, xe máy.

4. Mô tô, xe máy, xe đạp khi chạy từ trong ngõ, hẻm, đường hẹp, trong nhà ra đường chính, từ phà lên phải nhường đường cho các loại phương tiện và người đi bộ từ bất kỳ hướng nào.”

22. Điều 57 được sửa đổi như sau:

“Điều 57. Người điều khiển xe đạp phải chấp hành các quy định sau đây:

1. Không được đi xe ở những khu vực và đường có biển cấm xe đạp;

2. Khi điều khiển xe đạp trên đường: không được buông cả hai tay hoặc kéo xe khác, không được phóng nhanh vượt ẩu hoặc có hành động khác gây nguy hiểm, không được đi hàng ngang

từ 3 xe trở lên, cấm rẽ trái hoặc phải trước đầu xe cơ giới;

3. Chỉ được dừng hoặc đỗ xe sát lề đường hay vỉa hè, ở những nơi quy định phải dừng lại, không được đỗ hoặc dừng xe ở những nơi làm cản trở giao thông;

4. Chỉ được chở một người phía sau và một trẻ em dưới 7 tuổi (do người lớn bế hoặc có ghế ngồi riêng) hoặc hai người lớn khi một người lớn không có khả năng ngồi một mình do điều kiện sức khỏe;

5. Người điều khiển xe, người được chở trên xe không được mang vác vật cồng kềnh, không được kéo theo vật gì, không được dắt súc vật chạy theo;

6. Trẻ em dưới 12 tuổi không được điều khiển xe đạp có đường kính bánh xe từ 650 mm trở lên;

7. Không được bám vào các xe khác (kể cả xe đạp khác);

8. Cấm đi xe đạp trên hè phố, trong vườn hoa công viên.”

Điều 3. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành Nghị định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình, đặc điểm của địa phương và thẩm quyền của mình xây dựng các quy định và kế hoạch thực hiện Nghị định.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3846684
09664790